

Hà Nội, ngày 02 tháng 5 năm 2024

**BẢN TIN**

**DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG  
NƯỚC, PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẤP NƯỚC CHO SẢN XUẤT  
NÔNG NGHIỆP**

**Lưu vực sông Thạch Hãn, Bến Hải và vùng phụ cận, tỉnh Quảng Trị  
(Tuần từ 03/5/2024 đến 09/5/2024)**

**I. TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC**

**1. Lượng mưa**

**a) Nhận xét tình hình mưa từ 1/1/2024 đến nay**

- Tổng lượng mưa thực đo trong tuần từ 25/4/2024 đến ngày 02/5/2024 tại các trạm chính trong vùng có mưa từ 0-11mm, riêng trạm Cửa Việt có mưa lớn nhất đạt 11mm.

- Tổng lượng mưa cộng dồn trong vùng từ ngày 1/01/2024 đến ngày 02/5/2024 tại các trạm chính phổ biến từ 44 - 1500 mm. Tại trạm Cửa Việt là 150mm, và trạm Thạch Hãn là 49 mm. So với TBNN, tại một số trạm chính hầu hết thấp hơn từ 47 – 86%, riêng trạm Thạch Hãn thấp hơn tới 86% so với TBNN. So với cùng kỳ năm 2023 thấp hơn từ 41 ÷ 87%; riêng tại trạm Khe Sanh ở mức tương đương. So với cùng kỳ năm 2022 các trạm thấp hơn khá nhiều từ 62%-92%; So với cùng kỳ nhiều năm từ 2015 đến 2021 các trạm chính cũng thấp hơn từ 23%-87%. Có thể nói năm nay lượng mưa lũy tích so với cùng kỳ nhiều năm thiếu hụt và thấp hơn đáng kể.

**Bảng 1:** Bảng tổng hợp lượng mưa tại các trạm chính từ 01/01/2024 đến nay và so sánh với cùng kỳ các năm

Trạm	Lượng mưa trong tuần từ 25/4 đến 2/5/2024 (mm)	Lượng mưa cộng dồn từ 01/01/2024 đến nay (mm)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)				
			TBNN	2023	2022	2016	2015
Khe Sanh	1,0	93,8	-47	+0	-75	-29	-49
Đông Hà	0,0	75,8	-65	-73	-85	-67	-71
Gia Vòng	0,0	103,2	-56	-57	-81	-47	-68
Thạch Hãn	0,8	49,2	-86	-87	-92	-86	-85
Cửa Việt	11,0	150,2	-47	-41	-62	-48	-44
Triệu Ái	0,6	89,0	-	-75	-83	-	-
Hiên Lương	0,0	52,8	-	-70	-80	-	-

Trạm	Lượng mưa trong tuần từ 25/4 đến 2/5/2024 (mm)	Lượng mưa cộng dồn từ 01/01/2024 đến nay (mm)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)				
			TBNN	2023	2022	2016	2015
Đông Hà Tv	0,0	43,8	-	-74	-88	-	-
Đầu Mầu	0,0	51,4	-	-68	-89	-	-
Tà Rụt	0,0	89,0	-	-70	-83	-	-
Mỹ Chánh	0,2	54,4	-	-90	-95	-	-
Dakrong	0,0	50,2	-	-70	-86	-	-

### b) Đánh giá tình hình mưa trong giai đoạn tiếp theo

- Lượng mưa dự báo tại một số trạm chính trong vùng tuần từ 03/5/2024 – 09/5/2024 phổ biến 50-60mm.

- So với cùng kỳ TBNN tại các trạm chính hầu hết đều thấp hơn 5-30%. So với cùng kỳ năm 2023, 2022 hầu hết các trạm đều cao hơn.

**Bảng 2:** Bảng dự báo mưa tuần tới tại các trạm chính và so sánh với cùng kỳ các năm

Trạm	Lượng mưa dự báo tuần 3/5/2024 đến 9/05/2024 (mm)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)				
		TBNN	2023	2022	2016	2015
Khe Sanh	55,1	+8,9	Không mưa	+81,8	+440	Ít mưa
Đông Hà	58,4	+21,5	+252	+129,1	Ít mưa	+476,9
Gia Vòng	60,4	+10,4	+178,9	+572	Ít mưa	+9,2
Thạch Hãn	49,8	+5,6	+208	+730	-28	Không mưa
Cửa Việt	58,4	+30,1	+356	+23,3	Không mưa	+9628
Triệu Ái	58,2		+160	+1978	-	-
Hiền Lương	58,4		+1,2	+649	-	-
Đông Hà Tv	58,2		+47,1	+184,0	-	-
Đầu Mầu	61,5		+68,9	+108,3	-	-
Tà Rụt	61,8		Không mưa	-1	-	-
Mỹ Chánh	60,3		Không mưa	+61,8	-	-
Dakrong	54,5		+119,8	+330,8	-	-

\* Ghi chú: số liệu mưa hiện trạng, dự báo cập nhật theo số liệu của TTDB KTTVTW và đài KTTV tỉnh Quảng Trị (bản tin dự báo khí hậu thời hạn tháng khu vực Quảng Trị số KHIT-05/16h00/QTRI ngày 01/5/2024 của đài KTTV tỉnh Quảng Trị và bản tin dự báo, cảnh báo thủy văn thời hạn dài khu vực tỉnh Quảng trị số TVHD-05/QTRI ngày 01/5/2024 của đài KTTV tỉnh Quảng Trị).

## 2. Nguồn nước trong các công trình thủy lợi, thủy điện

### a) Nguồn nước trữ các hồ chứa thủy lợi

- Hiện tại các hồ trên địa bàn lưu vực sông Thạch Hãn và phụ cận tỉnh Quảng Trị có dung tích đạt từ 53÷100% so với thiết kế. Tổng dung tích của 15 hồ chứa trong



vùng đạt 67% so với thiết kế. Tổng dung tích trữ các hồ thấp hơn khoảng 2% so với TBNN, thấp hơn khoảng 5% so với cùng kỳ các năm 2023, thấp hơn khoảng 20% so với cùng kỳ năm 2022, cao hơn khoảng 1% so với cùng kỳ năm 2016; cao hơn 26% so với cùng kỳ năm 2015.

- Mức nước đập dâng Nam Thạch Hãn hiện tại là +10,21m; mức nước tại đập Sa Lung là +5,24m; mức nước tại cống Mai Xá là +0,28m; mức nước tại cống Xuân Hòa là +0,30m; nguồn nước tại các công trình đảm bảo cung cấp cho hệ thống kênh dẫn và nhu cầu nước cho các ngành.

**Bảng 3:** Hiện trạng nguồn nước trữ các công trình thủy lợi trên lưu vực sông Thạch Hãn và phụ cận - Tỉnh Quảng Trị ngày 02/5/2024

STT	Tên công trình	Dung tích toàn bộ (trm <sup>3</sup> )		Tỷ lệ hiện tại (%)		Chênh lệch hiện tại so với cùng kỳ các năm(+/-%)					Dự báo Wtb kỳ tới (+/-%)
		Thiết kế	Hiện tại	Wtb	Whi	TBNN	2023	2022	2016	2015	
1	Hồ La Ngà	34,6	21,6	63	57	2	-5	-23	12	33	0
2	Hồ Bảo Đài	25,5	16,5	65	62	-11	-6	-22	-14	-15	0
3	Hồ Kinh Môn	21,8	13,6	62	59	-3	-7	-20	-7	32	0
4	Hồ Ái Tử	15,3	10,9	71	69	1	-6	-23	-4	21	0
5	Hồ Trung Chỉ	2,0	1,8	93	92	-5	-5	-7	-7	-2	-1
6	Hồ Hà Thượng	14,7	11,9	81	80	-3	-1	-15	-9	25	-2
7	Hồ Đá Mài	8,3	4,9	59	58	-9	-5	-13	-4	17	0
8	Hồ Tân Kim II	6,2	3,3	53	52	0	-6	-11	-5	29	0
9	Hồ Bàu Nhum	6,8	6,8	100	100	1	0	0	0	0	-1
10	Hồ Nghĩa Hy	3,5	1,8	53	49	-5	1	-39	-2	39	-1
11	Hồ Triệu Thượng 1	4,1	2,5	62	52	2	-3	-32	14	KSL	-1
12	Hồ Triệu Thượng 2	4,3	3,1	71	56	-4	-7	-24	-1	KSL	-1
13	Hồ Phú Dụng	0,5	0,4	77	73	-10	-4	-23	-12	2	-2
14	Hồ Khe Mây	1,9	1,5	82	79	-7	-12	-17	-7	20	-1
15	Hồ Trúc Kinh	39,2	25,1	64	61	2	-5	-20	15	44	0
	<b>Trung bình</b>	<b>188,6</b>	<b>126</b>	<b>67</b>	<b>63</b>	<b>-2</b>	<b>-5</b>	<b>-20</b>	<b>1</b>	<b>26</b>	<b>0</b>

- Dự báo xu thế nguồn nước của các công trình đến đầu vụ Hè Thu năm 2024 tại 15 công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có 8/15 hồ giảm, còn lại các hồ có xu thế không đổi hoặc giảm không đáng kể do đã đóng cống kết thúc tưới vụ Đông Xuân tuần từ 17/4-25/4/2024.

**b) Nguồn nước trữ tại các hồ chứa thủy điện tham gia bổ sung nước cho hạ du**

Tên công trình	Dung tích toàn bộ (triệu m <sup>3</sup> )		Tỷ lệ hiện tại (%)		So sánh dung tích hiện tại với cùng kỳ (+/-%)					Q đến (m <sup>3</sup> /s)	Q chạy máy (m <sup>3</sup> /s)
	Thiết kế	Hiện tại	Wtb	Whi	TBNN	2023	2022	2016	2015		
Hồ Thủy điện Quảng Trị	162,99	115,58	71	66	+11	0	0	+9	+18	0,4	0,75



**Nhận xét:** Hiện tại mực nước hồ tại 9h ngày 02/5/2024 ở mức 473,65m. Dung tích hồ đạt 71% dung tích trữ thiết kế. Nguồn nước hồ thủy điện Quảng Trị cao hơn so với TBNN 11%, tương đương so với cùng kỳ năm 2022, 2023; cao hơn so với cùng kỳ năm 2015, 2016 lần lượt là 18%, 9%.

### 3. Tình hình khí tượng, thủy văn

- Nắng nóng: Dự báo tháng 5 có khả năng xảy ra 2-3 đợt nắng nóng và nắng nóng gay gắt đến đặc biệt gay gắt trên diện rộng. Cường độ nắng nóng ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ, với nhiệt độ cao nhất có thể lên tới 41-43 độ ở vùng đồng bằng, vùng núi 37-39 độ; So với TBNN cùng kỳ xu thế nhiệt ở các thời đoạn dự báo như sau:

- Nhiệt độ: Thời kỳ đầu (từ ngày 01-10/5): Ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ với chuẩn sai từ 0.5<sup>0</sup>C -1.5<sup>0</sup>C. Thời kỳ giữa (từ ngày 11-20/5): Ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ với chuẩn sai từ 1.0<sup>0</sup>C-2.0<sup>0</sup>C. Thời kỳ cuối (từ ngày 21-31/5): Ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ với chuẩn sai từ 1.0<sup>0</sup>C-2.0<sup>0</sup>C. Nhìn chung, nhiệt độ tháng 5 ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ, với chuẩn sai từ 1.0<sup>0</sup>C-2.0<sup>0</sup>C.

- Mưa: Trong tháng 5 lượng mưa tháng phổ biến thấp hơn TBNN cùng kỳ và đạt từ 60-80%. Thời kỳ đầu (từ ngày 01-10/5): Ở mức thấp hơn đến xấp xỉ TBNN cùng kỳ và đạt từ 70-90% TBNN cùng kỳ. Thời kỳ giữa (từ ngày 11-20/5): Ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ và đạt từ 40-70% TBNN cùng kỳ. Thời kỳ cuối (từ ngày 21-31/5): Ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ và thấp hơn từ 50%-80% TBNN cùng kỳ.

- Về lưu lượng: Lưu lượng dòng chảy trung bình tháng 5/2024 tại trạm thủy văn Gia Vòng đạt 7,76 % so với TBNN cùng kỳ.

Trong tháng 5 năm 2024, mực nước thượng lưu các sông thời kỳ đầu đến giữa tháng chủ yếu biến đổi chậm và có xu thế hạ thấp dần, thời kỳ cuối tháng có khả năng xảy ra dao động nhỏ. Mực nước thấp nhất tháng 5 tại trạm thủy văn Gia Vòng (thượng lưu sông Bến Hải) có khả năng xuống ở mức xấp xỉ giá trị mực nước thấp nhất lịch sử trong chuỗi số liệu thực đo từ năm 1976-2023. Vùng hạ lưu các sông mực nước dao động theo chế độ thủy triều.

## II. KHẢ NĂNG CẤP NƯỚC CỦA CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI VÀ NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH HẠN HÁN

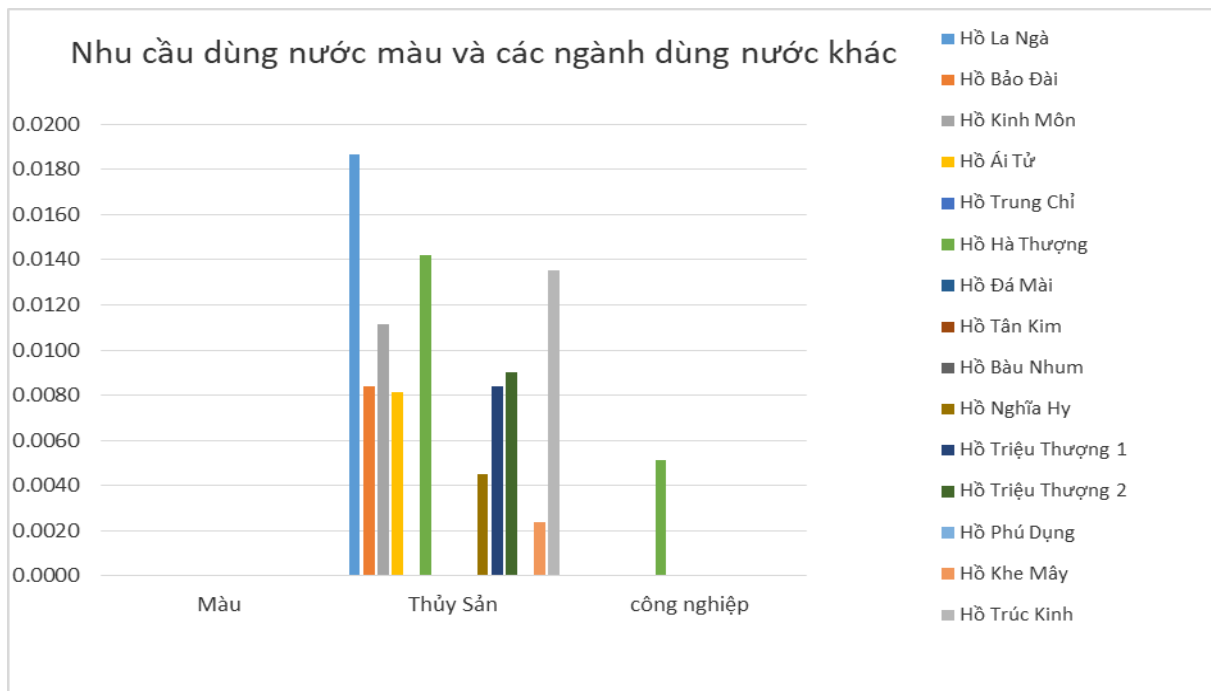
### 2.1. Khả năng cấp nước của công trình thủy lợi

Theo phương án tổ chức sản xuất nông nghiệp được UBND tỉnh Quảng Trị ban hành tại công văn số 6803/PA-UBND ngày 22/12/2023, diện tích cần cấp nước phục vụ sản xuất theo kế hoạch vụ Đông xuân tỉnh Quảng Trị là 28.475ha; trong đó 25.500ha lúa, 1.290ha màu, mạ, cây CN ngắn ngày, 135ha cây CN dài ngày, cây ăn quả và 1.550ha nuôi trồng thủy sản.

Nhiệm vụ sản xuất vụ Đông Xuân năm 2023-2024 của 17 công trình thủy lợi tham gia tính toán gồm: 13.735,1 ha lúa; 188 ha màu và 268,1 ha thủy sản; ngoài ra hồ Hà Thượng còn có nhiệm vụ cung cấp nước công nghiệp trong vụ Đông xuân năm 2024 là 100.000 m<sup>3</sup>.



Tổng nhu cầu nước tại khu tưới của 17 công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị tính từ ngày 02/5/2024 đến hết 10/5/2024 là 0,17 triệu m<sup>3</sup> (thủy sản 0,16 triệu m<sup>3</sup>; công nghiệp 0,01 triệu m<sup>3</sup>); trong đó nhu cầu nước của hệ thống đập Thạch Hãn là 0,06 triệu m<sup>3</sup>.



Hiện tại, trên địa bàn tỉnh các công trình đã hết nhiệm vụ tưới phục vụ Vụ Đông Xuân 2023-2024, các hồ đã đóng cống tích nước để phục vụ vụ Hè Thu 2024.

Tên công trình	Dung tích hiện tại (triệu m <sup>3</sup> )		Nhiệm vụ sản xuất vụ Đông Xuân (ha)			Nhu cầu nước vụ Đông Xuân (triệu m <sup>3</sup> )	Kế hoạch sử dụng nước				Khuyến cáo	
	Wtb	Whi	Lúa	Màu	Thủy sản		Khả năng đáp ứng (%)	Diện tích đáp ứng (ha)				Whi cuối vụ (%)
								Lúa	Màu	Thủy sản		
<b>Hồ</b>												
La Ngà	21,6	17,5	1064,7	1,8	35,9	0,0	100	1064,7	1,8	35,9		Kết thúc tưới
Bảo Đài	16,5	14,7	555,4		13	0,0	100	555,4		13		Kết thúc tưới
Kinh Môn	13,6	11,9	1268,7		17,3	0,0	100	1268,7		17,3		Kết thúc tưới
Ái Tử	10,9	9,7	697,9		16,8	0,0	100	697,9		16,8		Kết thúc tưới
Hồ Trung Chi	1,8	1,5				0,0	0					Không tưới vụ ĐX
Hồ Hà Thượng	11,9	10,8	800,3	53		0,0	100	800,3	53			Kết thúc tưới
Hồ Đá Mài	4,9	4,6	303,7	8,5		0,0	100	303,7	8,5			Kết thúc tưới
Hồ Tân Kim II	3,3	3,1			0,0					Kết thúc tưới		
Hồ Bàu Nhum	6,8	3,8	320,5			0,0	100	320,5				Kết thúc tưới
Hồ Nghĩa Hy	1,8	1,6	115,5	8,4	7	0,0	100	115,5	8,4	7		Kết thúc tưới
Hồ Triệu Thượng 1	2,5	1,7	74,6	6,6	13	0,0	100	74,6	6,6	13		Kết thúc tưới
Hồ Triệu Thượng 2	3,1	1,6	80,4	7,1	14	0,0	100	80,4	7,1	14		Kết thúc tưới



Tên công trình	Dung tích hiện tại (triệu m <sup>3</sup> )		Nhiệm vụ sản xuất vụ Đông Xuân (ha)			Nhu cầu nước vụ Đông Xuân (triệu m <sup>3</sup> )	Kế hoạch sử dụng nước					Khuyến cáo
	Wtb	Whi	Lúa	Màu	Thủy sản		Khả năng đáp ứng (%)	Diện tích đáp ứng (ha)			Whi cuối vụ (%)	
								Lúa	Màu	Thủy sản		
Hồ Phú Dụng	0,4	0,3	22,1			0,0	100	22,1				Kết thúc tưới
Hồ Khe Mây	1,5	1,2	16,9		3,7	0,0	100	16,9		3,7		Kết thúc tưới
Hồ Trúc Kinh	25,1	22,2	1369,5		50,2	0,0	100	1369,5		50,2		Kết thúc tưới
<b>Tổng/TB</b>	<b>126</b>	<b>106,2</b>	<b>6690,2</b>	<b>85,4</b>	<b>170,9</b>	<b>0,0</b>	<b>100</b>	<b>6690,2</b>	<b>85,4</b>	<b>170,9</b>	<b>63</b>	
<b>Đập</b>												
Đập Sa Lung			409			0,00		409				Kết thúc tưới
Đập Thạch Hãn			6635,9	103	97,2	0,06		6635,9	103	97,2		Kết thúc tưới

\* Ghi chú: diện tích phục vụ tưới vụ Đông xuân 2023-2024 được cập nhật theo số liệu tại Công văn 205/TN-KTh ngày 07/11/2023 của Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình Thủy lợi Quảng Trị.

Đối với hệ thống đập Nam Thạch Hãn, Phục vụ tưới cho lúa màu vụ Đông Xuân đã kết thúc. Một số nhiệm vụ khác như duy trì dòng chảy môi trường, nuôi trồng thủy sản vẫn thực hiện.

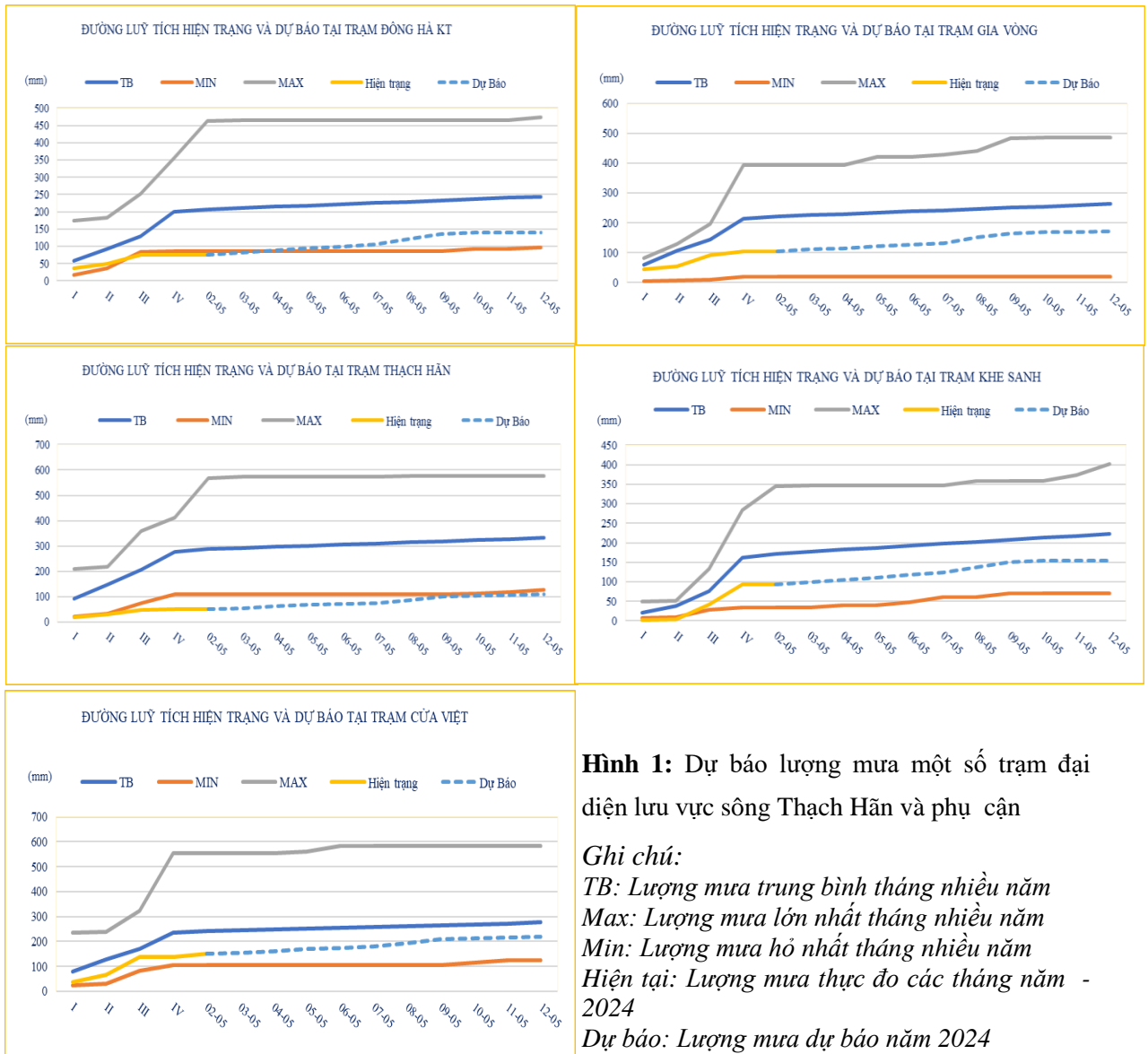
## 2.2. Mức độ rủi ro hạn ở các vùng ngoài công trình thủy lợi

TT	Trạm	Vùng/Huyện	Tổng lượng mưa lũy tích từ 1/1/2024 và dự báo (mm)	So với mưa cùng thời đoạn (+/-%)			Khuyến cáo
				Năm Min	TBNN	Năm Max	
1	Khe Sanh	Đakrong	149	+114	-28	-58	Không hạn
2	Đông Hà	TX Đông Hà	134	+56	-40	-71	Không hạn
3	Gia Vòng	Gio Linh	164	+735	-34	-66	Không hạn
4	Thạch Hãn	TX Quảng Trị	99	-9	-69	-83	Không hạn
5	Cửa Việt	Gio Linh	209	+95	-17	-64	Không hạn
6	Triệu Ái	Triệu Phong	147	-	-	-	Không hạn
7	Hiền Lương	Vĩnh Linh - Gio Linh	111	-	-	-	Không hạn
8	Đông Hà Tv	TP Đông Hà	102	-	-	-	Không hạn
9	Đầu Màu	Cam Lộ	113	-	-	-	Không hạn
10	Tà Rụt	Dakrong	151	-	-	-	Không hạn
11	Mỹ Chánh	Hải Lăng - Phong Điền	115	-	-	-	Không hạn
12	Dakrong	Dakrong	105	-	-	-	Không hạn

**Nhận xét:** Lượng mưa dự báo từ ngày 3/5 đến ngày 9/5 tại các trạm chính trong vùng có mưa nhỏ lượng mưa từ 50-60mm. Lượng mưa cộng dồn từ 1/1/2024 đến nay và dự báo đến hết 10/5/2024 tại các trạm chính trên lưu vực sông Thạch Hãn và phụ



cận dao động phổ biến từ 99 mm đến 209mm, tại một số trạm chính cao hơn so với trung bình nhiều năm cùng kỳ từ 5 - 30%.



**Hình 1:** Dự báo lượng mưa một số trạm đại diện lưu vực sông Thạch Hãn và phụ cận

**Ghi chú:**  
*TB:* Lượng mưa trung bình tháng nhiều năm  
*Max:* Lượng mưa lớn nhất tháng nhiều năm  
*Min:* Lượng mưa nhỏ nhất tháng nhiều năm  
*Hiện tại:* Lượng mưa thực đo các tháng năm - 2024  
*Dự báo:* Lượng mưa dự báo năm 2024

### III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở dung tích trữ hiện tại các hồ chứa hiện có, nhận định về khí tượng, thủy văn của Trung tâm dự báo KTTVTW và đài KTTV tỉnh Quảng Trị trong vụ Đông Xuân 2023 - 2024 trên lưu vực sông Thạch Hãn, Bến Hải và phụ cận. Theo tính toán của Viện Quy hoạch Thủy lợi trên lưu vực sông Thạch Hãn, Bến Hải và phụ cận:

- Đến thời điểm hiện tại các hồ cơ bản đã đóng cống, hết nhiệm vụ tưới cho vụ Đông Xuân 2023-2024, các hồ đều đảm bảo cấp đủ nước cho sản xuất nông nghiệp. Lượng nước còn lại trong các hồ đến thời điểm hiện tại còn 63% dung tích hữu ích, đủ để phục vụ các nhu cầu nước cho vụ Hè Thu 2024 theo kế hoạch đề ra.

Để dự trữ nước phục vụ cho sản xuất Vụ Hè Thu 2024, cũng như đề phòng những tháng nhiệt độ tăng cao, tổn thất bốc thoát hơi nước lớn, đề nghị các địa phương và các chủ hồ thường xuyên cập nhật diễn biến thời tiết, và các bản tin dự báo đồng thời có phương án phân phối nước hợp lý để đảm bảo nguồn nước phục vụ cho sản xuất./.

**Nơi nhận:**

- Cục Thủy lợi;
- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục Thủy lợi tỉnh Quảng Trị;
- Công ty TNHH MTV KTCTTL Quảng Trị;
- Lưu Viện QHTL;

